

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CUM'GAR
TỈNH ĐẮKLẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/HS-ST

Ngày 26 - 6 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CUM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Tha.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cao Thị Hồng Châu.

2. Ông Nguyễn Văn Mạnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Châu- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 6 năm 2019, đối với bị cáo:

Trần Đình H; Sinh năm: 1993, tại tỉnh N;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn P, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Đình V (đã chết) và bà Phạm Thị T; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Nguyễn Ngọc A (Đã chết)

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Anh Nguyễn Ngọc H, là con của người bị hại– Có mặt

Địa chỉ: Buôn K, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Người làm chứng: Lê Quyết T – Có mặt

Địa chỉ: Thôn P, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 15/9/2018, Trần Đình H (chưa có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47P - 5612 (xe của Trần Đình H) chở theo sau là Lê Quyết T lưu thông trên đoạn đường Hồ Chí Minh hướng từ thị xã B về thành phố B. Khi đi đến đoạn đường km 1763, đường Hồ Chí Minh thuộc địa phận buôn K, xã C, huyện C, Trần Đình H điều khiển xe với tốc độ khoảng 60 km/h và thường quay mặt sang bên phải để nói chuyện với Lê Quyết T. Khi Trần Đình H quay mặt về phía trước thì cùng lúc này phát hiện thấy ông Nguyễn Ngọc A đang đi bộ cùng chiều phía trước. Do không chú ý quan sát và làm chủ tốc độ nên khi phát hiện thấy ông A, H không kịp xử lý và né tránh nên bánh xe phía trước của xe mô tô biển kiểm soát 47P- 5612 đã đâm vào người ông A gây ra tai nạn. Hậu quả làm ông A tử vong tại bệnh viện đa khoa vùng T, Trần Đình H bị thương phải đi cấp cứu, Lê Quyết T bị xây xát nhẹ, xe mô tô biển kiểm soát: 47P- 5612 bị hư hỏng.

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là đường hai chiều, đoạn đường thẳng, mặt đường bằng phẳng, mặt đường được rải thảm bê tông nhựa, rộng 11 mét, có vạch kẻ đường phân chia làn đường. Hai bên đường dân cư thưa thớt, mật độ tham gia giao thông nhiều. Lấy trụ điện số 129 - 1 làm mốc cố định, mép đường bên phải hướng từ thị xã B đến thành phố B làm mép đường chuẩn. Xác định, vị trí va chạm đầu tiên chiếu vuông góc xuống mặt đường cách mép đường chuẩn là 1m, cách điểm chiếu vuông góc tâm trục bánh xe trước xe mô tô 47P- 5612 chiếu vuông góc xuống mặt đường là 0,50m, cách điểm gần nhất của vùng chất lỏng màu đỏ là 1,40m. Trụ điện số 129 - 1 đo đến tâm trục trước bên phải của xe mô tô 47P - 5612 chiếu vuông góc xuống mặt đường là 15,50m.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 341 ngày 18/10/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nguyên nhân tử vong của ông Nguyễn Ngọc A là choáng chấn thương do tai nạn giao thông.

Bản Cáo trạng số: 30/CT - VKS ngày 03 tháng 6 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar đã truy tố bị cáo Trần Đình H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đình H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng.

Lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Đình H như nội dung cáo trạng và đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Đình H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Đình H từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm tù.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến đối đáp tranh luận gì chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp với sơ đồ hiện trường nơi xảy ra tai nạn, phù hợp với biên bản khám phương tiện tai nạn giao thông, biên bản thực nghiệm điều tra và phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 15/9/2018, Trần Đình H (chưa có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 47P- 5612 chở theo sau là Lê Quyết T đi từ hướng thị xã B về hướng thành phố B. Khi đi đến đoạn đường km 1763, đường Hồ Chí Minh, thuộc địa phận buôn K, xã C, huyện C, Trần Đình H điều khiển xe mô tô với tốc độ khoảng 60 km/h và thường quay mặt sang bên phải để nói chuyện với Lê Quyết T. Do không làm chủ tốc độ và chú ý quan sát nên khi phát hiện thấy ông Nguyễn Ngọc A đang đi bộ cùng chiều phía trước, H không kịp xử lý nên để xảy ra tai nạn. Hậu quả làm ông Nguyễn Ngọc A tử vong. Hành vi trên đây của bị cáo Trần Đình H đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ, khoản 2 Điều 5 Thông tư số 91 ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải và phạm vào tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Như vậy việc bị cáo Trần Đình H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện CuM'gar truy tố về tội "Vi phạm quy định về tham

gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định; ”

[3]. Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo không những đã vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, mà còn xâm phạm đến tính mạng của ông Nguyễn Ngọc A, gây nên cảnh đau thương cho gia đình người bị hại, nỗi mất mát đó không có gì bù đắp được mà còn gây tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

Bị cáo nhận thức được khi điều khiển xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ tham gia giao thông phải tuân thủ triệt để các nguyên tắc theo quy định của Luật giao thông đường bộ. Tuy nhiên khi bị cáo điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe theo quy định, không chú ý quan sát và làm chủ tốc độ, khi phát hiện thấy người bị hại đi bộ cùng chiều phía trước, bị cáo không kịp xử lý và né tránh nên bánh xe mô tô phía trước do bị cáo điều khiển đã đâm vào người ông A gây tai nạn. Hậu quả làm ông A tử vong tại bệnh viện đa khoa vùng T, bị cáo bị thương phải cấp cứu; lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Do vậy cần áp dụng một hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, tại phiên tòa đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của người bị hại anh Nguyễn Ngọc H yêu cầu bị cáo Trần Đình H bồi thường các khoản sau: Tiền viện phí, nhà đại thể: 3.400.000 đồng; quan tài, đồ khâm liệm: 32.600.000 đồng; tiền thuê xe đưa về quê: 25.000.000 đồng; tiền lo nơi an nghỉ, tổn thất về tinh thần: 23.700.000 đồng. Tổng cộng: 84.700.000 đồng. Bị cáo H chấp nhận bồi thường cho đại diện người bị hại số tiền 84.700.000 đồng; việc thỏa thuận giữa bị cáo và đại

diện hợp pháp của người bị hại là tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47P- 5612 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Thị Minh H, Chi H đã bán lại cho Trần Đình H vào tháng 7 năm 2018 đây là tài sản của Trần Đình H nên trả lại cho bị cáo H nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm cho việc thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật;
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Đình H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Đình H 03 (Ba) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: *Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 586, Điều 591 Bộ luật dân sự.*

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Trần Đình H và người đại diện hợp pháp của người bị hại như sau:

Bị cáo Trần Đình H phải bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc H là người đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 84.700.000 đồng.

Đối với trường hợp khoản tiền phải thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà pháp luật có quy định nghĩa vụ trả lãi; hoặc khoản tiền bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; hoặc trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ về tài sản trong hoặc ngoài hợp đồng khác mà các bên không thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về xử lý vật chứng: *Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.*

Trả lại cho bị cáo Trần Đình H chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47P- 5612 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Thị Minh H nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm cho việc thi hành án. (Hiện vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư M'gar, có đặc điểm như biên bản giao nhận vật ngày 07/6/2014).

Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Đình H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.235.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo; người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Vụ giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Chi cục THADS huyện Cư M'gar;
- Nhà tạm giữ CA huyện Cư M'gar;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Tha